

Nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh



ThS. ĐỖ XUÂN SỞ

Chủ tịch Hội đồng quản lý,

Viện trưởng Viện Mỹ nghệ kim hoàn đá quý Việt Nam



PGS. TS. ĐỖ ANH TÀI

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Đại Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh thị trường luôn thay đổi liên tục, đổi mới doanh nghiệp trở nên cực kỳ quan trọng, đặc biệt khi doanh nghiệp cần tạo ra các lợi thế cạnh tranh mới để đối trọng với sự vươn lên liên tục từ các đối thủ cùng ngành. Đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung, đổi mới sáng tạo để tăng trưởng không chỉ là một lựa chọn - đó là một đòi hỏi bắt buộc. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu các thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức trong đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thông qua mô hình SWOT, từ đó, xây dựng các chiến lược nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Bắc Ninh, doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, SWOT.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kết quả chỉ số đổi mới sáng tạo (ĐMST) cấp địa phương năm 2023 (viết tắt là PII) vừa công bố, tỉnh Bắc Ninh đạt 49,20 điểm, xếp thứ 6 trong top 10 địa phương đạt PII cao nhất cả nước. Bắc Ninh là địa phương có công nghiệp phát triển, được đánh giá cao ở chỉ số về vốn con người và nghiên cứu phát triển, giáo dục và chi cho giáo dục đào tạo bình quân; các yếu tố tác động đến sản xuất, kinh doanh như giá trị xuất khẩu/GRDP, tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các KCN, đầu tư trực tiếp của nước ngoài... Tính đến hết năm 2023, tỉnh Bắc Ninh hiện có 16 KCN tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển, với tổng diện tích 6.397,68ha; có 12/16 KCN đã đi vào hoạt

động; 15 KCN được thành lập với diện tích 5.946,99ha. Các KCN được triển khai đồng bộ và đầy đủ tính pháp lý. Sự phát triển của các KCN góp phần quan trọng vào sự thay đổi của tỉnh Bắc Ninh, từ một tỉnh thuần nông trở thành tỉnh có giá trị sản xuất công nghiệp lớn trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có tốc độ tăng trưởng công nghiệp đứng đầu Vùng đồng bằng sông Hồng...

Song, trong quá trình triển khai các hoạt động ĐMST của doanh nghiệp (DN) tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh Bắc Ninh nói riêng còn rất nhiều vướng mắc và hạn chế đã được chỉ ra ngay trong Bộ chỉ số PII khi có những chỉ tiêu có điểm đánh giá thấp, như nghiên cứu và phát triển; sáng tạo tri thức; chi cho khoa học và công nghệ/GRDP; chi cho ng-

hiên cứu và phát triển/GRDP; hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) và DN... Do đó, cần có nghiên cứu chuyên sâu về đánh giá thành công, hạn chế trong quá trình ĐMST trên địa bàn tỉnh thời gian qua để có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các DN trong các KCN tỉnh Bắc Ninh.

2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH

2.1. Một số kết quả đạt được trong hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Trong lý thuyết và thông lệ quốc tế về hoạt động ĐMST của DN, có 4 cấu phần chính là (1) ĐMST sản phẩm/dịch vụ; (2) ĐMST quy trình; (3) ĐMST marketing; (4) ĐMST tổ chức. Từ kết quả điều tra của tác giả trong năm 2023 cho thấy, tình hình ĐMST ở các DN trong KCN đang chứng kiến nhiều bước tiến đáng kể. Thực trạng các hoạt động ĐMST của DN trong KCN tỉnh Bắc Ninh hiện nay được xếp theo thứ tự: thứ nhất là ĐMST sản phẩm/dịch vụ; thứ hai là ĐMST quy trình; thứ ba là ĐMST cơ cấu tổ chức và văn hóa DN; thứ tư là ĐMST marketing.

Trong hoạt động ĐMST sản phẩm/dịch vụ, có thể thấy, đa số các DN tại KCN đã và đang thực hiện tương đối tốt hoạt động này. Trong đó, hình thức chiếm tỷ lệ cao nhất là “đã giới thiệu nhiều sản phẩm/dịch vụ mới ra thị trường” với tỷ lệ 58,2%; tiếp đến là lựa chọn “sản phẩm/dịch vụ mới của công ty đã đóng góp đáng kể vào sự thay đổi của ngành” với tỷ lệ 25,3%; “đưa ra nhiều sản phẩm/dịch vụ mới hơn là các đối thủ cạnh tranh” và “thường xuyên cải tiến cho các sản phẩm/dịch vụ đã có” với tỷ lệ lần lượt là 9,3% và 7,2%. Đối với các hoạt động ĐMST quy trình, các DN tại KCN quan tâm nhất là ưu tiên đầu tư cho đào tạo nhân lực trong việc áp dụng các công nghệ mới, ứng dụng công nghệ thông tin... vào trong công việc của tổ chức.

Đối với các hoạt động ĐMST trong cơ

cấu tổ chức, văn hóa DN và hoạt động marketing, phần lớn các DN tại KCN tập trung trong những lĩnh vực chính, bao gồm: thay đổi thiết kế/bao bì hàng hóa (chiếm tỷ lệ 72,73%) và giới thiệu bộ nhận diện thương hiệu mới (68,0%). Những đổi mới liên quan đến phương pháp bán hàng, phân phối cũng được chú trọng nhiều đặc biệt là đa dạng hóa các cách thức bán hàng, như bán hàng online; bán hàng trên sàn thương mại điện tử; bán hàng đa kênh; bán hàng E-tailing... Trong đổi mới cơ cấu tổ chức, văn hóa DN, phần lớn các DN tại KCN tập trung vào thay đổi cơ cấu quản trị, sự phối kết hợp giữa các bộ phận (chiếm tỷ lệ hơn 90,0%), tiếp đến là đổi mới trong văn hóa và môi trường làm việc (81,2%). Một điểm đáng chú ý nữa trong các hoạt động đổi mới nêu trên, các DN chủ yếu dựa vào nguồn nội lực của DN để tự phát triển (chiếm tỷ lệ 82,0%), chỉ có khoảng 10,0% là kế thừa và áp dụng từ thành tựu của đối tác phát triển.

Bản thân cán bộ quản lý cấp tỉnh của tỉnh Bắc Ninh khi được hỏi về các nội dung liên quan đến ĐMST cũng đã có những hiểu biết tương đối kỹ về vấn đề này. Theo đó, cán bộ quản lý đều cho rằng, một DN được gọi là ĐMST khi triển khai một trong những vấn đề, như có sản phẩm mới, có phương pháp sản xuất mới, cách thức tổ chức kinh doanh mới, thực hiện chuyển đổi số. 90% người được hỏi cũng nhận thấy, cần có rất nhiều các nguồn lực từ trong và ngoài DN để giúp DN tiếp cận tốt hơn các hoạt động ĐMST, như chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực quản lý KH&CN, quan hệ quốc tế. Tiến hành nghiên cứu đến vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động ĐMST của DN trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, nhóm đề tài thu được các kết quả như sau:

Trên thực tế, tính đến năm 2023, toàn tỉnh Bắc Ninh có 10 DN KH&CN. Trong đó, 4 DN được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là DN ứng dụng công nghệ cao/DN công nghệ cao là Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Samsung Electronics Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Display Việt

TT	Nội dung	Điểm trung bình	Mức độ đánh giá
1	Thúc đẩy ĐMST trong DN có cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là cần thiết	3,94	Đồng ý
2	Nhà lãnh đạo của DN luôn đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo động lực trong tư duy ĐMST	4,12	Đồng ý
3	Phong cách quản lý của nhà lãnh đạo DN có tác động đến ĐMST trong DN	3,35	Đồng ý
4	Chiến lược kinh doanh của công ty sẽ tác động đến nhân viên của DN trong bối cảnh thực hiện ĐMST trong DN	3,42	Đồng ý
5	Chính sách hỗ trợ ĐMST sẽ tăng cường năng lực ĐMST của DN	3,84	Đồng ý
6	Các chính sách hỗ trợ ĐMST cho DN của địa phương hiện nay là phù hợp	3,23	Đồng ý

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2023)

Bảng 1. Những yếu tố tác động đến hoạt động ĐMST của DN trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ số liệu điều tra

Nam, Công ty TNHH Crucialtec Vina và Công ty TNHH Flexcom Việt Nam. Ngoài ra, có 6 DN KH&CN là Công ty Cổ phần (CP) giống cây trồng Bắc Ninh, Công ty cổ phần (CP) Đại Thành, Công ty TNHH thương mại dược phẩm Đông Á, Công ty CP Công nghệ sinh học Bảo Khang, Công ty TNHH Luca-vi và Công ty CP Phát triển và Đầu tư công nghệ cao Việt Nam. Qua đánh giá, các DN này đều có doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30%; đến nay, tỷ lệ đổi mới công nghệ của DN Bắc Ninh đạt gần 40%; tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao chiếm trên 85% đối với ngành điện tử.

2.2. Cơ hội, thế mạnh đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, thu hút số lượng lớn các DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu tư tại Bắc Ninh. Đây là một trong những thế mạnh đầu tiên trong mục tiêu đẩy mạnh hoạt động ĐMST của DN trong các KCN tỉnh Bắc Ninh. Ví dụ, KCN Yên Phong có nhà đầu tư

Samsung với hơn 100 DN vệ tinh, KCN Tiên Sơn có mặt của Canon, VSIP là Fushan Technology, Quế Võ là Hanwha Techwin security, Goertek, Yên Phong 2C là Amkor... Thông qua thu hút FDI, tỉnh Bắc Ninh được tiếp cận máy móc hiện đại, kỹ thuật tiên nhất, công nghệ cao. Việc tiếp thu công nghệ cao thông qua FDI là con đường ngắn nhất giúp Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Ninh nói riêng tiết kiệm nguồn nhân lực; đồng thời, rút ngắn được thời gian nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm mới với chất lượng cao, từng bước đưa nền kinh tế đi lên bằng chính nguồn lực của mình, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, quản lý và kinh doanh, giúp thu hẹp nhanh khoảng cách về công nghệ giữa Việt Nam với các nước.

Thứ hai, tỷ trọng DN công nghiệp điện tử tại các KCN tỉnh Bắc Ninh cao nhất trong số các DN đang kinh doanh là lợi thế thứ 2 giúp hoạt động ĐMST tại tỉnh Bắc Ninh có cơ hội phát triển trong tương lai. Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp công nghệ cao của tỉnh Bắc Ninh ước đạt 86%; công nghiệp điện

tử có tỷ trọng chiếm tới hơn 80% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp... Tính đến hết năm 2023, Bắc Ninh hiện có hơn 770 DN sản xuất điện tử trong các KCN đến từ 39 quốc gia và vùng lãnh thổ đã, đang đầu tư vào địa bàn. Nhờ đó, công nghiệp của Bắc Ninh phát triển thêm nhiều ngành mới, sản phẩm mới.

Thứ ba, tỉnh Bắc Ninh đang có nhiều chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy hoạt động ĐMST tại địa phương, như các chính sách của địa phương trong hỗ trợ về pháp lý, tài chính... đối với DN khởi nghiệp, DN ĐMST; phát triển kết cấu hạ tầng giúp các DN tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ ĐMST; xây dựng Trung tâm ĐMST tỉnh Bắc Ninh... Đây chính là những điều kiện nền tảng cho hoạt động ĐMST của DN tại các KCN có điều kiện phát triển trong thời gian tới.

Thứ tư, làn sóng ĐMST của thời đại chuyển đổi số và khoa học chuyên sâu đang diễn ra mạnh mẽ. Hệ sinh thái ĐMST phát triển nhanh. Phong trào khởi nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh gắn với ĐMST diễn ra mạnh mẽ, như Đề án Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp giúp được 190 lượt dự án phụ nữ khởi nghiệp vay vốn từ nguồn Ngân sách địa phương ủy thác với số tiền 144,3 tỷ đồng; Đề án Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giúp 169 dự án tiếp cận vay vốn với tổng số tiền 142 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 1.300 lao động; Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2022 và 2023 thu hút hơn 100 dự án, ý tưởng tham gia, với nhiều ngành, nghề lĩnh vực khác nhau... kết nối với các chuyên gia, các nhà đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp.

2.3. Thách thức, điểm yếu đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh

Một là, quy trình đăng ký và tiếp cận các hỗ trợ, ưu đãi cho DN còn phức tạp. Nguồn tài chính đối với hoạt động ĐMST trong các DN còn hạn chế.

Hai là, sự phối hợp giữa các sở, ngành trong hỗ trợ hoạt động ĐMST đối với DN còn nhiều hạn chế khiến việc tiếp cận thông tin về các chính sách, hình thức hỗ trợ của Nhà nước về ĐMST gặp nhiều khó khăn.

Đồng thời, nhiều văn bản hỗ trợ của Trung ương cho ĐMST nhưng chưa thực sự rõ ràng, vì thế, rất khó để triển khai.

Ba là, công tác truyền thông chính sách chưa đến được với các DN, như các chính sách và hỗ trợ của Nhà nước dành cho khởi nghiệp ĐMST cũng như các nguồn đầu tư, chương trình hỗ trợ DN khởi nghiệp ĐMST.

Bốn là, năng lực ĐMST cũng như mức độ sẵn sàng cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của Việt Nam còn thấp.

Năm là, trung tâm ĐMST công lập gặp phải “điểm nghẽn” về mô hình tự chủ của tổ chức sự nghiệp, các yêu cầu liên quan đến quản lý đầu tư, quản lý tài sản, chia sẻ và sử dụng tài sản công và hành lang pháp lý để vận hành.

Sáu là, thiếu nguồn lực kinh phí và hỗ trợ cho DN trong lĩnh vực ĐMST trong khi hỗ trợ của Nhà nước chưa đủ mạnh để thúc đẩy áp dụng và phổ biến các công nghệ nhằm giải quyết các thách thức trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

3. XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC NINH

Xác định nâng cao hoạt động ĐMST tại các DN là hướng phát triển phù hợp cho các DN của tỉnh Bắc Ninh nói chung và KCN nói riêng nhằm gia tăng chất lượng sản phẩm, từ đó đẩy mạnh sự cạnh tranh của các DN trong nước và quốc tế. Căn cứ vào phân tích SWOT tại Mục 2 bài viết, nhóm nghiên cứu xin đưa ra một số chiến lược phù hợp góp phần giúp lãnh đạo DN, cán bộ quản lý KCN và tỉnh có căn cứ triển khai các giải pháp trong tương lai.

- Chiến lược SO: Tiếp tục đổi mới tư duy về thể chế chính sách theo hướng tạo môi trường thuận lợi và huy động sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước cho KH&CN và ĐMST; tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chính sách tín dụng cho DN là yếu tố then chốt để thúc đẩy đổi mới công nghệ.

- Chiến lược WO: Ban quản lý các KCN cần phối hợp với các sở, ban, ngành của

tỉnh, đặc biệt là sở khoa học và công nghệ tổ chức các chương trình tuyên truyền, quảng bá nâng cao sự hiểu biết về tầm quan trọng của ĐMST đối với các DN. Tỉnh Bắc Ninh cần chú trọng đầu tư vào kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ kiến thức và công nghệ, cũng như cung cấp các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho nguồn nhân lực, bảo đảm rằng DN có đủ năng lực và tài nguyên để đổi mới và phát triển bền vững.

- Chiến lược ST: Xây dựng các chương trình khuyến khích ĐMST ở các DN trong KCN trong sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của tỉnh. Tăng cường hợp tác giữa DN với các trường đại học và viện nghiên cứu, thông qua các dự án ĐMST, sẽ mở ra cơ hội cho việc chia sẻ kiến thức và kỹ thuật.

- Chiến lược WT: Đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư vào KH&CN và ĐMST là yếu tố quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là trong các KCN tại tỉnh Bắc Ninh; phát triển các chính sách hỗ trợ cụ thể để đổi mới sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm mới, quy trình công nghệ mới.

4. KẾT LUẬN

Bài viết đã chỉ ra rằng việc nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh không chỉ là một lựa chọn mà còn là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mặc dù Bắc Ninh đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư, nhưng hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong việc áp dụng công nghệ mới, hợp tác nghiên cứu và phát triển. Các kết quả từ mô hình SWOT đã nêu rõ các cơ hội và thách thức mà doanh nghiệp đối mặt, đồng thời xác định các chiến lược khả thi để tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo.

Để thực hiện các chiến lược này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu. Chính quyền cần tiếp tục cải thiện

môi trường đầu tư, đơn giản hóa quy trình đăng ký và tiếp cận các hỗ trợ cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường truyền thông về chính sách đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần chủ động trong việc nâng cao năng lực nội tại, tìm kiếm cơ hội hợp tác và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển.

Cuối cùng, việc phát triển bền vững không chỉ đòi hỏi sự đổi mới sáng tạo mà còn cần có một hệ sinh thái hỗ trợ mạnh mẽ. Chỉ khi các doanh nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức, công nghệ và nguồn lực, họ mới có thể vượt qua những thách thức và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, từ đó góp phần vào sự phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Ninh trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng, M., & cộng sự. (2017). Kết quả chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam năm 2017: Ý nghĩa và các vấn đề đặt ra. *JSTPM*, 6(2), 2.
2. Nguyễn, Q. H., & Ngô, Q. D. (2019). Sử dụng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu trong đánh giá quá trình phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hiện đại. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, (10), 7.
3. Nguyễn, T. P. (2015). Đổi mới sáng tạo khoa học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. *Tạp chí Tuyên giáo*, (4), 63.
4. Thủ tướng Chính phủ. (2022). Quyết định số 569/QĐ-TTg: Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. [Government report].
5. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh. (2023). Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh. [Statistical yearbook].
6. Ban Quản lý các khu công nghiệp. (2018-2023). Báo cáo kết quả hoạt động khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. [Industrial zone report].
7. Trần, Q. P. (2023). Cơ hội và rào cản trong hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa. *Tạp chí Tài chính*, (Kỳ 2 tháng 7/2023), 15-17.
8. Nhã, P. X., & Quân, L. (2013). Nghiên cứu thực trạng đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh*, 29(4), 1-11. ■